

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**
Số: 21/2023/QĐST-KDTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Hới, ngày 17 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý: 58/2023/TLST-KDTM ngày 24 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP A. Địa chỉ: 442 NTMK, phường 5, quận 3, thành phố HCM. Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Tổng Giám đốc. Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đình L – Phó Giám đốc phòng quản lý nợ. Địa chỉ: Lầu 8 Tòa nhà A, 444A-446 CMTT, phường 11, quận 3, thành phố HCM. Người được uỷ quyền lại: Ông Dương Đức T – Chuyên viên Ngân hàng A chi nhánh Quảng Bình. Địa chỉ: 257 THĐ, thành phố ĐH, tỉnh QB.

- *Bị đơn*: Ông Phan Bình M, sinh năm: 1975. Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 9, phường ĐS, thành phố ĐH, tỉnh QB.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về tiền gốc và lãi:

Tính đến ngày 09/11/2023 ông Phan Bình M còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền là 1.501.724.595 đồng, Trong đó: Nợ gốc: 1.331.194.449 đồng; Nợ lãi trong hạn: 12.020.548 đồng; Nợ lãi quá hạn: 157.748.846 đồng; Phạt chậm trả lãi: 760.752 đồng theo các Thỏa thuận về các điều khoản, điều kiện tín dụng chung và Hợp đồng cấp tín dụng; theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cụ thể như sau:

- Hợp đồng cấp tín dụng số QBI. CN.1716.160322 ngày 24/03/2022; khế ước nhận nợ STK: 373204.939 ngày 23.9.2022.

- Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 3567*****5164 ngày 15/03/2022.

2. Các bên đương sự thống nhất phương án và thời gian trả nợ như sau:

Tính đến ngày 09/11/2023 tổng số tiền là 1.501.724.595 đồng, Trong đó: Nợ gốc: 1.331.194.449 đồng; Nợ lãi trong hạn: 12.020.548 đồng; Nợ lãi quá hạn: 157.748.846 đồng; Phạt chậm trả lãi: 760.752 đồng theo các Thỏa thuận về các điều khoản, điều kiện tín dụng chung và Hợp đồng cấp tín dụng QBI. CN.1716.160322 ngày 24/03/2022; khế ước nhận nợ STK: 373204.939 ngày 23.9.2022; Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 3567*****5164 ngày 15/03/2022. Đến hết ngày 28/02/2024 ông Phan Bình M phải trả hết toàn bộ toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, phạt chậm trả lãi còn lại và tiền lãi phát phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán, phạt chậm trả lãi cho Ngân hàng A, thời gian trả nợ chia làm 3 đợt cụ thể như sau:

Đợt 1: Vào ngày 30/12/2023 ông Phan Bình M phải trả nợ cho Ngân hàng A số tiền 10.000.000 đồng

Đợt 2: Vào ngày 30/01/2024 ông Phan Bình M phải trả nợ cho Ngân hàng A số tiền 10.000.000 đồng

Đợt 3: Vào ngày 28/02/2024 ông Phan Bình M phải trả hết toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, phạt chậm trả lãi còn lại và tiền lãi phát phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán, phạt chậm trả lãi theo mức lãi suất quy định tại các Hợp đồng tín dụng: Hợp đồng cấp tín dụng số QBI.CN.1716.160322 ngày 24/03/2022, kiêm khế ước nhận nợ 373204939 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng 3567***** 5164 mà Ngân hàng A cấp cho ông Phan Bình M kể từ ngày 10/11/2023 cho đến ngày ông Phan Bình M trả hết toàn bộ nợ cho Ngân hàng A.

3. Xử lý Tài sản bảo đảm:

Trường hợp ông Phan Bình M vi phạm 01 trong các lộ trình trả nợ như thỏa thuận đã cam kết thì xem như vi phạm toàn bộ lộ trình trả nợ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm cho Ngân hàng A để thu hồi nợ là Quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất có trước, trong và sau thời điểm thế chấp tại Thửa đất số 234, tờ bản đồ số 22, địa chỉ: phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình thuộc quyền sở hữu sử dụng của ông Phan Bình M theo Hợp đồng đồng thế chấp đã ký kết cũng thuộc tài sản thế chấp được xử lý để thu hồi nợ

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Các bên đương sự thỏa thuận ông Phan Bình M chịu toàn bộ số tiền 5.000.000 đồng và trả lại cho Ngân hàng A số tiền 5.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng A đã nộp.

5. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do các bên đương sự đã thỏa thuận nên chỉ phải chịu 50% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

5.1. Ngân hàng A và ông Phan Bình M đã thỏa thuận ông Phan Bình M phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 28.526.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

5.2. Ngân hàng A không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 27.904.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 31/AA/2021/0001700 ngày 23/10/2023.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ

